

Số: /BC-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Tổng kết thi hành Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013

Thực hiện yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 2124/BKHCN-PC ngày 06/7/2023 về việc báo cáo tổng kết thi hành Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo tổng kết, đánh giá 10 năm thi hành Luật KH&CN năm 2013 trên địa bàn tỉnh như sau:

PHẦN I:

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT

1. Tình hình phổ biến, triển khai thi hành Luật KH&CN và các văn bản hướng dẫn thi hành

Luật KH&CN năm 2013 có hiệu lực từ ngày 01/01/2014, bao gồm 11 chương, 81 điều. So với Luật KH&CN năm 2000, Luật KH&CN năm 2013 có nhiều nội dung mới, quy định rõ hơn, hợp lý hơn, phù hợp với yêu cầu của hoạt động KH&CN hiện hành. Sau khi Luật KH&CN năm 2013 có hiệu lực thi hành, UBND tỉnh Quảng Trị đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt Luật một cách sâu rộng trên địa bàn toàn tỉnh. Kết quả cụ thể:

Sở Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp nghiên cứu, phổ biến Luật KH&CN năm 2013 cho đội ngũ cán bộ KH&CN và đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng chuyên mục *Phổ biến pháp luật* trên Cổng Thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ tại địa chỉ <http://www.dostquangtri.gov.vn> nhằm tích cực tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, trong đó có Luật KH&CN năm 2013 và các văn bản dưới Luật, văn bản của tỉnh nhằm triển khai thi hành Luật. Các ấn phẩm do Sở Khoa học và Công nghệ phát hành như: Bản tin Thông tin KH&CN phục vụ nông nghiệp, nông thôn; Bản tin Thông tin KH&CN phục vụ doanh nghiệp; Đặc san KH&CN... cũng đã kịp thời giới thiệu, phổ biến nội dung của Luật KH&CN năm 2013 và các văn bản dưới Luật.

Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị, Báo Quảng Trị thông qua *Chuyên mục KH&CN* và các bản tin thời sự cũng đã đưa tin phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 và các văn bản dưới Luật.

Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên tổ chức các hội thảo khoa học nhằm tạo diễn đàn để các nhà khoa học, nhà quản lý trao đổi, thảo luận về Luật KH&CN năm 2013; Tổ chức các buổi tọa đàm, đối thoại với tổ chức KH&CN, doanh nghiệp để cung cấp thông tin pháp luật và giải đáp vướng mắc trong thực thi Luật KH&CN năm 2013. Duy trì 20 Điểm Thông tin KH&CN phục vụ nông nghiệp nông thôn đặt tại 20 xã trên địa bàn tỉnh nhằm thông tin về chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về KH&CN; thông tin về khoa học kỹ thuật phục vụ nông nghiệp nông thôn; thông tin về các chuyên gia, tổ chức tư vấn về chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật...

Căn cứ tình hình thực tiễn, các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cũng như doanh nghiệp, người dân trên địa bàn nội dung, tinh thần Luật KH&CN năm 2013 với nhiều hình thức phong phú như: Tổ chức học tập, quán triệt thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; tổ chức tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền thanh cấp huyện; Cổng Thông tin điện tử của các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố...).

Thông qua các hoạt động này đã tuyên truyền, phổ biến rộng rãi đến mọi tổ chức, cá nhân, kể cả các cơ quan nhà nước, các cán bộ, công chức, có nhận thức đúng và quán triệt được đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với KH&CN cũng như các quy định của Luật KH&CN năm 2013 để triển khai thực hiện.

2. Công tác ban hành, tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển KH&CN

Để tổ chức thực hiện Luật KH&CN năm 2013, tỉnh đã chỉ đạo ban hành, tổ chức thực hiện nhiều chiến lược, quy hoạch, kế hoạch và chính sách phát triển KH&CN trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, xuyên suốt từ trung ương đến địa phương trong quá trình triển khai thực hiện.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC PHẦN NỘI DUNG CHÍNH CỦA LUẬT

1. Tổ chức KH&CN

Tỉnh Quảng Trị đã thực hiện nghiêm túc các quy định mới theo tinh thần của Luật KH&CN năm 2013 về phân loại tổ chức KH&CN; quy hoạch mạng lưới tổ chức KH&CN công lập để bảo đảm phát triển đồng bộ các lĩnh vực KH&CN, thực hiện có hiệu quả các hoạt động KH&CN nhằm góp phần phát triển khoa học kỹ thuật, văn hóa, kinh tế - xã hội; điều kiện thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức KH&CN; thẩm quyền, trình tự, thủ tục thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức KH&CN cho phù hợp với thực tiễn cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế,... Tỉnh đang tiến hành xây dựng phương án Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 10 tổ chức KH&CN trực thuộc quản lý của UBND tỉnh đã đăng ký và được cấp chứng nhận (gồm 07 tổ chức KH&CN công lập và 03 tổ chức KH&CN ngoài công lập), 04 đơn vị sự nghiệp tham

gia hoạt động KH&CN, 02 tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, 05 doanh nghiệp KH&CN và gần 60 đơn vị khác tham gia hoạt động nghiên cứu triển khai trên địa bàn tỉnh. Các tổ chức này đều giữ vai trò hạt nhân trong hệ thống các tổ chức KH&CN của tỉnh, thu hút được nguồn nhân lực KH&CN cho toàn tỉnh cũng như giữ mối liên kết chủ động và có hiệu quả với các cơ quan KH&CN bên ngoài.

Theo cơ cấu loại hình sở hữu có 13 đơn vị công lập và 03 đơn vị ngoài công lập; cơ cấu theo lĩnh vực hoạt động Khoa học Kỹ thuật và công nghệ: 06 đơn vị, Khoa học Y dược: 03 đơn vị, Khoa học Nông nghiệp: 04 đơn vị, Khoa học Xã hội: 03 đơn vị.

Trong số 13 đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động KH&CN có 04 đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, 05 tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và 04 đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên theo các Nghị định quy định của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. 03 đơn vị ngoài công lập, hoạt động theo cơ chế tự chủ của đơn vị tư nhân.

Tổ chức KH&CN đã có những đóng góp tích cực vào sự phát triển của ngành KH&CN Quảng Trị, góp phần đáp ứng yêu cầu công tác nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới phục vụ sản xuất ở từng lĩnh vực và địa phương trong tỉnh. Tuy nhiên, số tổ chức dịch vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị chưa phát triển về cả số lượng, cũng như chất lượng. Kinh phí đầu tư chủ yếu sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; không có tổ chức dịch vụ KH&CN có vốn đầu tư nước ngoài, điều này cho thấy thực trạng năng lực công nghệ và hoạt động hợp tác quốc tế của các tổ chức dịch vụ KH&CN còn rất hạn chế.

2. Cá nhân hoạt động KH&CN

Luật KH&CN năm 2013 đã làm nổi bật vai trò, vị trí cá nhân hoạt động KH&CN, các chế độ, chính sách, biện pháp mới và cần thiết để đào tạo, trọng dụng nhân lực KH&CN. Một số chính sách đã được ban hành như Nghị định 40/2014/NĐ-CP ngày 12/4/2014 quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN, Nghị định 87/2014/NĐ-CP ngày 22/9/2014 quy định chính sách thu hút, thẩm quyền quyết định và quy trình chấp thuận việc sử dụng cá nhân hoạt động KH&CN là người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia nước ngoài...

Hiện nay, đội ngũ cán bộ tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh với trình độ chuyên môn ngày càng cao đã phần nào đáp ứng yêu cầu tổ chức, hợp tác nghiên cứu và giải quyết những nhiệm vụ KH&CN then chốt của tỉnh. Theo số liệu thống kê ngành KH&CN năm 2022 gửi Cục Thông tin KH&CN quốc gia do Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị thực hiện, tính đến ngày 31/12/2022, toàn tỉnh có 1.406 người hoạt động trong các tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh (trong đó có 49 người hoạt động trong các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ) với trình độ gồm: 26 tiến sĩ, 218 thạc sĩ, 569 đại học, 414 cao đẳng và 179 người có trình độ khác.

Tuy nhiên cũng như trên cả nước, ở tỉnh Quảng Trị, đa số các nhân lực tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hiện đang làm việc trong lĩnh vực công, vì vậy không được hưởng bất kỳ một phụ cấp, chế độ nào ngoài

lương. Công tác sử dụng, tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức phải nằm trong khuôn khổ của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức mà chưa gắn với tính đặc thù của hoạt động nghiên cứu khoa học. Để được hưởng những chế độ đãi ngộ theo quy định của Luật KH&CN năm 2013, các thủ tục còn phức tạp, mất nhiều thời gian. Mặt khác, tiềm lực KH&CN tỉnh còn hạn chế, vì vậy rất khó thu hút nhân tài trong lĩnh vực KH&CN cũng như trong công tác xây dựng đội ngũ nhà khoa học đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Năm 2014, tỉnh đã ban hành Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 Quy chế Giải thưởng KH&CN tỉnh Quảng Trị nhằm mục đích xét tặng cho tác giả công trình, cụm công trình KH&CN xuất sắc, có giá trị cao về KH&CN, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực, có tác dụng lớn phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh và sự nghiệp phát triển KH&CN của tỉnh. Tuy nhiên vẫn chưa được triển khai trong thực tế vì không có tổ chức, cá nhân tham gia.

Mặc dù vậy tỉnh luôn quan tâm thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong lĩnh vực KH&CN. Trong đó đã chú trọng công tác đào tạo tiến sĩ, thạc sĩ trong các lĩnh vực công nghệ mũi nhọn, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tăng cường cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cũng như khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức tự học tập, nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tỉnh đã thực hiện tôn vinh và khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân trí thức KH&CN có những đóng góp đáng kể cho sự nghiệp phát triển KH&CN, kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là trong dịp Kỷ niệm Ngày KH&CN Việt Nam 18/5.

Nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, HĐND tỉnh Quảng Trị ban hành Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 quy định một số chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, thu hút nguồn nhân lực có chất lượng của tỉnh giai đoạn 2013-2020. Chính sách trên đã tạo được sự đồng thuận cao, góp phần bổ sung kịp thời về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực có chất lượng cho tỉnh, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế¹. Trong giai đoạn từ 2013 đến 2021, ngành y tế tỉnh đã thu hút được 131 bác sĩ và 2 dược sĩ đại học; đào tạo 100 bác sĩ, dược sĩ đại học chính quy và 150 bác sĩ, dược sĩ liên thông đại học. Đào tạo sau đại học gồm tiến sĩ, thạc sĩ, chuyên khoa II, chuyên khoa I cho 157 người. Đãi ngộ hàng tháng cho 643 bác sĩ, dược sĩ có trình độ đại học trở lên đang công tác tại tuyến điều trị và dự phòng trên toàn tỉnh.

4. Quy định về xác định, tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Tỉnh Quảng Trị đã triển khai các quy định mới về xác định, tổ chức thực hiện nhiệm vụ KH&CN, qua đó đã tạo hành lang pháp lý thuận lợi trong triển khai các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh đạt nhiều kết quả quan trọng.

¹ Quảng Trị chi từ 100 - 500 triệu đồng cho người tốt nghiệp trung bình đến có học hàm giáo sư; cũng như có các chính sách đãi ngộ bác sĩ, dược sĩ công tác ở các đơn vị y tế công lập. Bên cạnh đó, Quảng Trị còn đãi ngộ bác sĩ, dược sĩ đại học trở lên đang trực tiếp công tác ở tuyến điều trị và tuyến dự phòng tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Cụ thể, ngoài được hưởng chế độ lương theo ngạch, bậc và phụ cấp theo quy định, bác sĩ, dược sĩ... còn được hưởng ưu đãi từ 0,5 đến 1,0 mức lương cơ sở/tháng tùy vị trí, lĩnh vực công tác.

Về đề xuất nhiệm vụ KH&CN: Hàng năm tỉnh đã tiến hành thực hiện cơ chế đề xuất, đề xuất đặt hàng nhiệm vụ KH&CN theo quy định. Trên cơ sở định hướng nghiên cứu của Hội đồng KH&CN tỉnh hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo cho các tổ chức, cá nhân đăng ký đề xuất, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN. Tăng cường hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các Viện, Trường Đại học, các tổ chức KH&CN trong nước và khu vực. Nhờ vậy, trong thời gian qua đã có nhiều đề tài/dự án KH&CN các cấp, nhiều kết quả nghiên cứu đã được ứng dụng, nhân rộng vào thực tiễn sản xuất và đời sống, hỗ trợ tích cực cho doanh nghiệp và người dân trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Năm 2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31/03/2016 ban hành “*Quy chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*” với nội dung quy định việc xác định và phê duyệt nhiệm vụ KH&CN được thực hiện thường xuyên, liên tục trong năm thông qua các hội đồng tư vấn xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước dành cho việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN hàng năm.

Về thẩm quyền phê duyệt, ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN: Đối với tỉnh Quảng Trị, trong những năm gần đây, thẩm quyền phê duyệt danh mục cũng như Quyết định phê duyệt từng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh do UBND tỉnh quyết định. Tuy nhiên, UBND tỉnh yêu cầu tất cả các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh phải được thông qua Hội đồng KH&CN tỉnh tư vấn, tham mưu xét chọn trước lúc trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt, mà không phải do Sở KH&CN thành lập và tổ chức các Hội đồng tư vấn chuyên ngành để xét chọn danh mục. Vấn đề này đã làm tăng thời gian từ khi xác định danh mục nhiệm vụ đến khi phê duyệt nhiệm vụ. Đây là một bất cập cần phải tháo gỡ trong thời gian tới.

Về phương thức giao nhiệm vụ KH&CN: Phương thức thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp được phê duyệt và tổ chức theo hai phương thức đó là tuyển chọn và xét chọn giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện. Tuy nhiên, đối với tỉnh Quảng Trị, trong thời gian qua, phương thức tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước là rất ít mà chủ yếu thực hiện theo phương thức xét giao trực tiếp. Nguyên nhân là có rất ít tổ chức và doanh nghiệp KH&CN tham gia tuyển chọn. Bên cạnh đó, do nguồn lực ngân sách nhà nước có hạn không đáp ứng kinh phí phù hợp với nội dung nghiên cứu. Với yêu cầu đặt hàng nhiệm vụ phải có phần kinh phí đối ứng của các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp, người dân; tuy nhiên, thực trạng các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đa số là doanh nghiệp nhỏ, nên gặp nhiều khó khăn về nguồn lực tài chính.

Về việc tổ chức ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ KH&CN: Việc ký Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ký sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. Vì vậy đã tăng cường tính chủ động và tự chịu trách nhiệm trong công tác quản lý nhiệm vụ

Về đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN: Công tác tổ chức Hội đồng tư vấn kiểm tra định kỳ, giữa kỳ; Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả của nhiệm vụ KH&CN các cấp đã được triển khai thực hiện một cách nghiêm túc, đảm bảo đúng theo các quy định hiện hành gắn với Quyết định số

11/2016/QĐ-UBND ngày 31/03/2016 của UBND tỉnh ban hành “*Quy chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*”.

Về trách nhiệm tiếp nhận và tổ chức ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN: Sau khi các nhiệm vụ KH&CN kết thúc, việc ứng dụng, nhân rộng kết quả của nhiệm vụ được chú trọng và đề cập rất nhiều trong mỗi thuyết minh của nhiệm vụ KH&CN. Tuy nhiên, trong thực tế, việc nhân rộng kết quả của nhiệm vụ chưa phát huy mạnh mẽ và triệt để. Một số nhiệm vụ KH&CN được Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả tốt, nhưng chưa được nhân rộng vào sản xuất và đời sống.

Về việc chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: không phải tất cả nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh sau khi kết thúc đều được chuyển giao cho các tổ chức doanh nghiệp và cá nhân sử dụng ngay, mà cần phải có độ trễ về thời gian nhất định. Bởi vì, kết quả nghiên cứu đề tài KH&CN với quy mô nhỏ cần phải chuyển qua dự án sản xuất thử nghiệm, dự án KH&CN để hoàn thiện quy trình công nghệ với quy mô công nghiệp thì mới chuyển giao cho các doanh nghiệp sản xuất. Về chuyển giao sử dụng tài sản và hoàn trả giá trị tài sản thông qua thương mại hóa kết quả của nhiệm vụ theo nội dung Thông tư 02/2020/TT-BKH&CN ngày 10/8/2020 của Bộ KH&CN quy định quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước. Trong đó, có nội dung về việc giao quyền sử dụng tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ KH&CN và hoàn trả giá trị tài sản thông qua thương mại hóa kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN, với yêu cầu Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả nhiệm vụ có phiếu đánh giá theo Mẫu 01: Đánh giá về khả năng tiếp tục phát huy, hoàn thiện kết quả thương mại hóa công nghệ, sản phẩm và Mẫu 02: Kết luận của Hội đồng nghiệm thu về khả năng tiếp tục phát huy, hoàn thiện kết quả thương mại hóa công nghệ sản phẩm. Tuy nhiên, vấn đề này gây khó khăn cho địa phương trong quá trình thực hiện. Bởi vì, thành phần Hội đồng tư vấn chuyên ngành cần phải có thêm các chuyên gia về kinh tế thị trường chuyên sâu để kiểm chứng công nghệ, sản phẩm có khả năng thương mại hóa hay không. Mặt khác, việc chọn được doanh nghiệp nào đủ năng lực ứng dụng sản xuất để đưa sản phẩm ra thương mại hóa trên thị trường thì cũng cần phải có thời gian nhất định mới thực hiện được.

5. Quy định về ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phổ biến kiến thức KH&CN

Bám sát tinh thần Luật KH&CN năm 2023, tỉnh đã quyết liệt triển khai các quy định về ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, phổ biến kiến thức KH&CN trên địa bàn tỉnh. Tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối tiếp nhận, tổ chức ứng dụng, đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN do UBND tỉnh đề xuất đặt hàng hoặc đặt hàng sau khi được đánh giá, nghiệm thu; hướng dẫn và tổ chức triển khai hoạt động khai thác, ứng dụng công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tuyên truyền kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ rộng rãi đến người dân, doanh nghiệp. Các tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN ngay từ khâu xây dựng thuyết minh nhiệm vụ KH&CN đã xây dựng kế hoạch ứng dụng kết quả nghiên cứu và giao trách nhiệm trực tiếp hoặc tham gia triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu

cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất, đời sống theo hợp đồng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, yêu cầu và hướng dẫn của bên đặt hàng.

Tỉnh đã chỉ đạo tiên hành rất chặt chẽ từ khâu xét chọn, kiểm tra tiến độ và nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN. Đặc biệt ở khâu xét chọn đề tài, tỉnh cơ cấu lại các nhiệm vụ KH&CN gắn với việc phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực nhằm nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh của các sản phẩm, với yêu cầu phát triển sản xuất của các doanh nghiệp và nền kinh tế. Các đề tài, dự án KH&CN phải “chốt” được dạng sản phẩm, đồng thời đảm bảo nguyên tắc thực hiện theo hướng tập trung, chất lượng và có tính ứng dụng cao, không chạy theo số lượng. Trong đó, tập trung phát triển các công nghệ phục vụ sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng và lợi thế cạnh tranh cao, các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ năng lượng mới, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, ưu tiên các dự án sản xuất thử nghiệm, các dự án KH&CN về phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng có triển vọng. Các nhiệm vụ KH&CN được điều chỉnh theo hướng giải quyết đồng bộ các khâu trong chuỗi giá trị sản phẩm, đầu tư xuyên suốt từ khâu nghiên cứu, hoàn thiện quy trình, đưa vào áp dụng trong sản xuất để thương mại hoá các sản phẩm.

Vì vậy, trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh đã hạn chế tối đa các đề tài không gắn với thực tiễn và không có sản phẩm, địa chỉ ứng dụng cụ thể; đã có nhiều đề tài/dự án KH&CN các cấp đã được ứng dụng, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế lớn, có hàm lượng khoa học cao, được chuẩn hóa về chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, quảng bá rộng rãi, có mặt trên nhiều sàn giao dịch điện tử và được người tiêu dùng sử dụng. Mặc dù vậy, ứng dụng kết quả KH&CN vào thực tiễn đời sống mặc dù đã có nhiều tiến bộ nhưng vẫn chưa thực sự sâu rộng, chưa tạo được sự đột phá trong sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

Nhằm thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, HĐND tỉnh đã ban hành và chỉ đạo triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2025 và Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026 (thay thế Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017). Ngoài ra, định kỳ 2 năm/lần, UBND tỉnh tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Quảng Trị đã thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo của toàn dân trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, y tế, giáo dục, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất và đời sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh.

6. Quy định về đầu tư, tài chính phục vụ phát triển KH&CN

Những quy định về đầu tư, tài chính phục vụ phát triển KH&CN của Luật KH&CN năm 2013 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc đổi mới cơ bản cơ chế đầu tư tài chính trong hoạt động KH&CN của tỉnh.

Đối với Quy định về NSNN và phân bổ NSNN cho KH&CN: Ngân sách cho KH&CN được ghi thành một mục chi riêng trong Quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước hàng năm của UBND tỉnh. Việc phân bổ ngân sách nhà nước cho KH&CN của năm sau được thực hiện trên cơ sở kế hoạch KH&CN hàng năm và

kết quả sử dụng ngân sách đã được phân bổ. Đầu tư cho KH&CN được chú trọng, kinh phí sự nghiệp KH&CN bố trí năm sau cao hơn năm trước. Mặc dù vậy, đầu tư cho KH&CN vẫn quá thấp so với quy định tại Luật KH&CN năm 2013 là từ 2% trở lên trong tổng chi ngân sách (năm 2020 đầu tư cho KH&CN chỉ chiếm 0,3% tổng chi thường xuyên).

Về mục đích chi ngân sách nhà nước cho KH&CN: Tỉnh đã bổ sung và chú trọng một số mục đích chi như đẩy mạnh ứng dụng, nhân rộng kết quả KH&CN tại cơ sở; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, tuyên thông, thông tin, thống kê KH&CN. Tập trung ưu tiên đầu tư cho các nhiệm vụ mang tính mũi nhọn, gắn với việc phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực của tỉnh, nhằm nâng cao giá trị gia tăng và tính cạnh tranh của các sản phẩm và phải có địa chỉ ứng dụng cụ thể, đáp ứng nhu cầu cấp thiết của các đơn vị, địa phương và doanh nghiệp. Tập trung cho các nhiệm vụ KH&CN thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ, khoa học nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; ứng dụng công nghệ mới chế biến sâu các nông sản, cây dược liệu, nhằm phát triển các sản phẩm hàng hóa chủ lực, tiềm năng có triển vọng, nhằm nâng cao giá trị và tính cạnh tranh của các sản phẩm đó theo yêu cầu phát triển sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Về quy trình xây dựng dự toán và quản lý việc sử dụng ngân sách nhà nước cho KH&CN: Trên cơ sở kế hoạch năm được UBND tỉnh giao, Sở Khoa học và Công nghệ thống nhất với Sở Tài chính phân bổ dự toán thu chi ngân sách sự nghiệp khoa theo quy định, đồng thời thực hiện công khai dự toán phân bổ.

Về áp dụng khoán chi đối với nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước; mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: Tỉnh đã tổ chức thực hiện có hiệu quả Thông tư liên tịch 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/12/2015 quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước, do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Tài chính ban hành theo hướng căn cứ vào hiệu quả và kết quả đầu ra để chi ngân sách. Trên cơ sở đó đã giao quyền chủ động cho đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài được chủ động xây dựng phương án triển khai các nội dung công việc được giao khoán. Đối với kinh phí không giao khoán thì thực hiện theo đề xuất của tổ chức chủ trì và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Các nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo hai hình thức khoán là khoán chi từng phần, hoặc khoán chi đến sản phẩm cuối cùng. Chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN được quyền điều chỉnh mục chi, nội dung chi, định mức chi, kinh phí giữa các phần công việc được giao khoán (đảm bảo trong phạm vi tổng mức kinh phí được giao khoán, phù hợp với quy định chi tiêu của các nhiệm vụ tại Quy chế chi tiêu nội bộ của tổ chức chủ trì), trình thủ trưởng tổ chức chủ trì phê duyệt trước khi triển khai nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, phù hợp với các vấn đề phát sinh trong thực tế triển khai nhiệm vụ.

Quy định này đã trao quyền chủ động cho chủ nhiệm nhiệm vụ và tổ chức chủ trì trong việc sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ; tạo thuận lợi cho các chủ nhiệm nhiệm vụ và tổ chức chủ trì trong việc thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN trên địa bàn tỉnh. Cơ chế khoán chi được coi là một giải pháp có tầm quan trọng đặc biệt trong việc giải phóng các nhà khoa học khỏi

những phức tạp, vướng mắc về thủ tục giải ngân, thanh quyết toán, mà lâu nay vẫn được coi là một lực cản trong hoạt động KH&CN.

Về việc cấp, sử dụng, quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước: Việc quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện thông qua cơ chế khoán kinh phí, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN. Việc cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được cấp thông qua Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh. Như vậy, các đề tài có giá trị đều được xem xét tiến hành bất cứ lúc nào, không phụ thuộc vào kế hoạch năm; hoạt động nghiên cứu khoa học thời gian qua trên địa bàn tỉnh không còn mang tính “thời vụ” như trước đây mà theo nhu cầu của nhà khoa học và nhu cầu của tổ chức, doanh nghiệp. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ được đổi mới phương thức cấp kinh phí hoạt động thường xuyên từ cấp theo đầu biên chế sang cấp theo nhiệm vụ, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước. Việc xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hoạt động thường xuyên đã thực hiện theo phương thức mới, thông qua các nhiệm vụ cụ thể. Qua đó đã giúp cho các đơn vị vừa tháo gỡ vướng mắc về tài chính, vừa phát huy năng lực nội sinh, tạo nhiều sản phẩm cho xã hội và thị trường. Đồng thời, giúp cơ quan quản lý đánh giá được năng lực thực sự của các tổ chức KH&CN công lập để có giải pháp đầu tư đúng, hiệu quả; sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước được đúng mục đích, hiệu quả.

Về công tác huy động nguồn vốn ngoài NSNN cho KH&CN: Công tác huy động nguồn vốn ngoài NSNN được quan tâm thực hiện. Đầu tư của xã hội cho phát triển KH&CN ngày càng tăng. Các sở, ngành, địa phương thông qua các chương trình, dự án phát triển của ngành, địa phương mình cũng đã chú ý lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ phát triển KH&CN. Nhiều người dân, doanh nghiệp cũng đã tham gia đổi ứng thực hiện các đề tài, dự án KH&CN cũng như tự đầu tư kinh phí để đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, nâng cao tay nghề cho công nhân; tự ứng dụng, nhân rộng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống nhằm nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế. Theo thống kê năm 2019 của Sở Khoa học và Công nghệ thì nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp cho KH&CN gồm có: Tổng giá trị nhập khẩu máy móc thiết bị có kèm theo chuyển giao công nghệ của các doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị. Trong đó, tập trung chủ yếu là các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh lĩnh vực năng lượng (Nhà máy thủy điện Rào Quán, các nhà máy điện gió...). Phần còn lại là của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh lĩnh vực chế biến nông lâm thủy sản và sản xuất vật liệu xây dựng và doanh nghiệp đầu tư chế biến gỗ. Ngoài ngân sách của tỉnh hàng năm chi cho KH&CN, tỉnh cũng đã năng động, chỉ đạo tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài thông qua các dự án từ nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài không hoàn lại nhằm nâng cao tiềm lực KH&CN cũng như hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống để nâng cao thu nhập, phát triển kinh tế. Mặc dù vậy, nguồn vốn ngoài NSNN cho KH&CN vẫn còn hết sức nhỏ lẻ, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển KH&CN của tỉnh.

Về công tác đầu tư của doanh nghiệp cho KH&CN; khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; phát triển doanh nghiệp KH&CN: Luật KH&CN năm 2013 đã thiết lập cơ sở pháp lý khuyến

khích doanh nghiệp tự đầu tư nghiên cứu ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đặc biệt công nghệ cao và khai thác, sử dụng sáng chế để đổi mới quản lý kinh tế - xã hội, đổi mới công nghệ và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá được hưởng ưu đãi về thuế, tín dụng,... Hồ doanh nghiệp KH&CN theo Luật KH&CN năm 2013 quy định, doanh nghiệp đầu tư đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá; doanh nghiệp đầu tư hoặc liên kết đầu tư nghiên cứu KH&CN thuộc lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm của Nhà nước, đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hoá được quỹ trong lĩnh vực KH&CN xét hỗ trợ, cho vay và được hưởng ưu đãi khác theo quy định. Tuy nhiên, điều kiện để ươm tạo hình thành doanh nghiệp KH&CN còn gặp nhiều khó khăn, đa số các doanh nghiệp nhỏ và vừa, do đó chậm đổi mới công nghệ, ứng dụng chuyên giao các tiến bộ KH&CN. Ở tỉnh Quảng Trị, việc hình thành doanh nghiệp KH&CN thông qua nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước và các nhiệm vụ không sử dụng ngân sách nhà nước, do đó số lượng doanh nghiệp KH&CN ở địa phương còn hạn chế (5 doanh nghiệp KH&CN). Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm ứng dụng KH&CN để nâng tầm giá trị sản phẩm, chưa mạnh dạn đề xuất các nhiệm vụ KH&CN, đề xuất công nhận kết quả KH&CN do tự đầu tư nghiên cứu để tạo ra các sản phẩm KH&CN. Một số điều kiện, thủ tục để thụ hưởng chính sách ưu đãi sau khi trở thành doanh nghiệp KH&CN còn những bất cập, khiến doanh nghiệp còn nhiều e ngại; nhiều doanh nghiệp chưa nhận thức rõ về những lợi ích khi trở thành doanh nghiệp KH&CN.

Về các quỹ hỗ trợ, đầu tư cho hoạt động KH&CN: Quỹ phát triển KH&CN tỉnh Quảng Trị được thành lập theo Quyết định số 1484/QĐ-UBND ngày 11/8/2008 của UBND tỉnh Quảng Trị. Quỹ được tổ chức và thành lập lại theo Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh Quảng Trị. Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh Quảng Trị là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, có chức năng tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách và các nguồn vốn khác của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; hỗ trợ nâng cao năng lực khoa học và công nghệ tại địa phương để ưu tiên khuyến khích đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh theo hướng hội nhập kinh tế quốc tế. Quỹ đã tổ chức thực hiện cấp kinh phí, tài trợ, cho vay, hỗ trợ, bảo lãnh vốn vay thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Quỹ Phát triển KH&CN tỉnh có số dư đến nay là 3,5 tỷ đồng. Trong đó số dự án được thẩm định cho vay vốn từ Quỹ trong giai đoạn này là 09 dự án.

Trích lập quỹ phát triển KH&CN trong doanh nghiệp theo Luật KH&CN năm 2013 quy định: *“Doanh nghiệp ngoài nhà nước được khuyến khích thành lập Quỹ phát triển KH&CN của mình”*; *“Doanh nghiệp nhà nước phải trích một tỷ lệ tối thiểu thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp”*; *“Doanh nghiệp có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng quỹ đúng mục đích thành lập quỹ”*. Điều 9 của Nghị định 95/2014/NĐ-CP năm 2014 của Chính phủ quy định: *“Doanh nghiệp nhà nước hàng năm phải trích*

từ 3% đến 10% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp”; “Doanh nghiệp ngoài nhà nước được quyền trích từ thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp một tỷ lệ hợp lý, tối đa là 10% để lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp”. Ở tỉnh Quảng Trị, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 10/CT- UBND ngày 16/12/2016 Về việc trích lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, tiềm lực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của đa số doanh nghiệp còn yếu; các chính sách thúc đẩy, khuyến khích doanh nghiệp hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa tạo tác động đủ lớn cho các doanh nghiệp. Nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm đến việc trích lập Quỹ cũng như hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Với mức trích tối đa 10% thu nhập tính thuế, số trích lập quỹ của các doanh nghiệp nhỏ và vừa rất thấp, không đủ để thực hiện các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong khi các nguồn vốn tín dụng, hỗ trợ tín dụng để bổ sung thêm lại không có, hoặc có lại khó tiếp cận. Đến nay, trên địa bàn tỉnh chỉ mới có 01 doanh nghiệp thực hiện trích lập Quỹ phát triển KH&CN.

7. Quy định về hội nhập quốc tế về KH&CN

Luật KH&CN năm 2013 đã quy định rõ nội dung về nguyên tắc hội nhập quốc tế về KH&CN, các hoạt động hội nhập quốc tế về KH&CN, các biện pháp thúc đẩy hội nhập quốc tế về KH&CN phù hợp với yêu cầu của quá trình phát triển hội nhập quốc tế về KH&CN. Trên cơ sở đó, tỉnh đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức nước ngoài đẩy mạnh việc tham gia, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế về hợp tác KH&CN. Qua đó đã tiếp nhận, chuyển giao nhiều công nghệ tiên tiến của thế giới, đồng thời đã tranh thủ nguồn kinh phí lớn, nguồn nhân lực KH&CN có chất lượng cao và huy động được sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị để nâng cao tiềm lực KH&CN cho tỉnh, góp phần giải quyết những vấn đề trọng điểm, cấp bách mà điều kiện địa phương không đáp ứng được.

Tiêu biểu đã xúc tiến liên kết chặt chẽ với tỉnh Savanakheth và Salavan của CHDCND Lào về những vấn đề KH&CN mà hai bên cùng quan tâm như: Điều tra cơ bản điều kiện tự nhiên phục vụ phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường khu vực biên giới quốc gia thuộc địa phận hai tỉnh; chuyển giao công nghệ sản xuất một số giống cây trồng vật nuôi phục vụ cho các dự án hợp tác phát triển kinh tế giữa hai tỉnh; giúp Sở KH&CN các tỉnh bạn nghiệp vụ đo lường, tin học, sản xuất và nuôi trồng nấm, trang bị các chuẩn, thiết bị đo lường và được các tỉnh bạn đánh giá cao. Phối hợp với Tổ chức Phát triển công nghiệp, công nghệ và năng lượng mới Nhật Bản (NEDO), Công ty Stanley Electric triển khai dự án *Ứng dụng đèn LED cho các tàu đánh bắt xa bờ tỉnh Quảng Trị* đã mang lại hiệu quả kinh tế cao cho ngư dân, góp phần tiết kiệm nhiên liệu, bảo vệ môi trường biển. Ký kết và triển khai văn bản thỏa thuận hợp tác về KH&CN với Trường Đại học Kasetsart, Phân hiệu Chulalongkornrajavidyalaya tỉnh Sakon Nakhon, Vương quốc Thái Lan trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch,... Phối hợp với Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) trong triển khai dự án “*Hỗ trợ phát triển chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam*” tại Quảng Trị cho sản phẩm hạt Hồ tiêu Quảng Trị. Hợp tác với tập đoàn Sumitomo (Nhật Bản) triển khai 03 mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Thiết lập và ký kết Biên bản ghi nhớ về giáo dục và

đào tạo với Sở Giáo dục Roie-ET, Thái Lan và Sở Giáo dục – Thể thao Savannakhet, CHDCND Lào để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; hợp tác triển khai hướng dẫn hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật đối với học sinh, cán bộ và giáo viên mỗi bên. Ngoài ra, tỉnh cũng đã làm việc với Tập đoàn Hokkaido (Nhật Bản) và Công ty Lotus Fid về triển khai một số mô hình, dự án nông nghiệp công nghệ cao tại Quảng Trị; làm việc với Trường Đại học Rostock (CHLB Đức) về dự án lắp đặt turbin gió tại huyện đảo Cồn Cỏ... Tỉnh cũng đã tích cực tham gia các triển lãm, diễn đàn KH&CN, chợ công nghệ,... được tổ chức tại các nước như Thái Lan, CHDCND Lào,... nhằm giới thiệu, quảng bá các kết quả nghiên cứu KH&CN của tỉnh, đặc biệt là các sản phẩm công nghệ cao nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác, xúc tiến đầu tư.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động hợp tác quốc tế về KH&CN của tỉnh vẫn có một số khó khăn, hạn chế. Tiềm lực KH&CN của tỉnh còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập và hợp tác quốc tế. Kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển KH&CN còn yếu. Viện trợ của nước ngoài đầu tư cho KH&CN của tỉnh hết sức khan hiếm. Việc thu hút, thuê chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài, chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài tham gia vào chương trình, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chương trình đào tạo nhân lực KH&CN cho tỉnh chưa được thực hiện.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về KH&CN

Luật KH&CN năm 2013 đã tạo ra một hành lang pháp lý rộng mở và công bằng. Trong đó quyền và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động trong lĩnh vực KH&CN được quy định cụ thể với nhiều quyền lợi khác nhau. Luật cũng đã cụ thể hóa bằng các cơ chế thông thoáng kết hợp với nhiều chế độ đãi ngộ nhằm thu hút sự đầu tư, sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động KH&CN. Bên cạnh cơ chế thông thoáng mà Luật KH&CN năm 2013 mang lại luôn tồn tại những hành vi tiêu cực phát sinh, do đó Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành, sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản quy định về hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực KH&CN nhằm đảm bảo tính phù hợp, thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực KH&CN, đồng thời đảm bảo ngăn ngừa, giảm thiểu các ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của kinh tế, xã hội như: Nghị định 27/2017/NĐ-CP ngày 15/3/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 213/2013/NĐ-CP ngày 20/12/2013 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra ngành KH&CN; Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Nghị định 51/2019/NĐ-CP ngày 13/6/2019 Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động KH&CN, chuyển giao công nghệ; Nghị định số 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; hoạt động KH&CN, chuyển giao công nghệ; năng lượng nguyên tử.

Luật KH&CN năm 2013 cùng với với hệ thống văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành về hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực KH&CN đã quy định rõ và cụ thể hơn các nội dung về công tác thanh tra, kiểm tra và các hành vi vi phạm trong hoạt động KH&CN, nhờ đó hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực KH&CN được triển khai thuận lợi và đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về KH&CN ở địa phương.

Từ năm 2013 đến nay, tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức được 41 cuộc thanh tra. Nội dung thanh tra bao gồm các lĩnh vực như tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa và mã số, mã vạch (xăng dầu, dầu nhờn, gas, vàng trang sức, thiết bị điện, điện tử, thép, công tơ điện, công tơ nước, cân ô tô...); đo lường và an toàn bức xạ, hạt nhân; thanh tra đề tài, dự án KH&CN; thanh tra đối với các đơn vị được chỉ định kiểm định (Công ty điện lực, Công ty cấp nước); thanh tra, giải quyết kiến nghị xử lý vi phạm quyền sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, tỉnh cũng đã giao Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị, địa phương trong tỉnh thường xuyên chủ trì kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, mã số mã vạch trong sản xuất, kinh doanh hàng đóng gói sẵn theo định lượng, mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, xăng dầu, gas, thiết bị điện, điện tử, cân đồng hồ lò xo tại các chợ trên địa bàn tỉnh. Kết quả thanh tra, kiểm tra đã phát hiện nhiều trường hợp vi phạm và đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính 41 đơn vị với số tiền 347 triệu đồng. Ngoài các biện pháp xử lý hành chính, các đoàn thanh tra, kiểm tra đã yêu cầu các cơ sở khắc phục các tồn tại như kiểm định phương tiện đo sai, hỏng, hết hạn kiểm định; ghi nhãn hàng hóa đầy đủ, đúng quy định; thực hiện công bố, lưu giữ tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm hàng hóa đang kinh doanh... Đồng thời, thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra đã tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật nhằm thay đổi nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức và cá nhân.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động thanh tra, kiểm tra về KH&CN vẫn còn nhiều khó khăn nhất định, đặc biệt là việc đảm bảo các nguồn lực cho hoạt động thanh tra, kiểm tra vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu: Số lượng công chức thanh tra còn ít, phải thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị để đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung và tiến độ thanh tra; cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên môn còn thiếu, đặc biệt là các thiết bị đo lường, thử nghiệm tại chỗ; kinh phí bố trí cho hoạt động thanh tra còn hạn chế, chi phí dành cho việc lấy mẫu và thử nghiệm mẫu chưa nhiều nên chưa đánh giá đầy đủ chất lượng của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường...

III. KẾT LUẬN

Luật KH&CN năm 2013 được xây dựng với nhiều nội dung đổi mới, tạo dựng nền tảng pháp lý quan trọng cho các hoạt động KH&CN, cơ sở chính sách về KH&CN với rất nhiều Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn, quy định... có ảnh hưởng sâu rộng đến mọi tổ chức và cá nhân trong lĩnh vực KH&CN. Nhiều nội dung đột phá được đưa vào Luật như: đổi mới phương thức đầu tư cho KH&CN; đổi mới cơ chế tài chính; xây dựng chính sách sử dụng, trọng dụng cán bộ KH&CN... đã góp phần làm thay đổi diện mạo ngành KH&CN cả nước cũng như trên địa bàn tỉnh, thúc

đẩy phong trào nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ KH&CN; thu hút sự đầu tư, tham gia của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động KH&CN. Cùng với cả nước, ngành KH&CN Quảng Trị thực hiện tái cơ cấu và đổi mới theo tinh thần Luật KH&CN năm 2013. Hoạt động KH&CN đã có nhiều khởi sắc, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Tuy nhiên, qua quá trình thực thi Luật KH&CN năm 2013, đã có nhiều vấn đề nảy sinh trong công tác quản lý, nghiên cứu và chuyển giao kết quả nghiên cứu KH&CN mà Luật KH&CN năm 2013 chưa giải quyết được triệt để. Với những bất cập như vậy, việc tiếp tục sửa Luật KH&CN năm 2013 và hoàn thiện hệ thống chính sách về hoạt động KH&CN là một nhu cầu cấp thiết.

PHẦN II: TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LUẬT

1. Hiện nay, Bộ KH&CN chưa ban hành Thông tư quy định về thực hiện quy chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở một cách chi tiết để tạo hành lang pháp lý thống nhất trong công tác quản lý nhà nước trên phạm vi toàn quốc. Vì vậy, đề nghị Bộ KH&CN ban hành Thông tư hướng dẫn kịp thời để triển khai thực hiện.

2. Đề nghị Bộ KH&CN điều chỉnh một số nội dung quy định tại Thông tư số 02/2020/TT-BKH&CN ngày 10/8/2020 của Bộ KH&CN quy định về việc giao quyền sử dụng tài sản trang bị để thực hiện nhiệm vụ KH&CN và hoàn trả giá trị tài sản thông qua thương mại hóa kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Đề nghị cần phải thành lập Hội đồng tư vấn chuyên ngành để đánh giá khả năng thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học để chuyển giao sau khi đánh giá, nghiệm thu kết quả đối với dự án KH&CN hoặc dự án sản xuất thử nghiệm; không nên quy định đối với kết quả đề tài KH&CN vì cần phải có độ trễ nhất định về thời gian.

3. Việc áp dụng chế độ khoán chi cho các nhiệm vụ KH&CN đến sản phẩm cuối cùng là một trong những giải pháp có tính đột phá, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà khoa học trong triển khai các nhiệm vụ KH&CN. Bộ KH&CN và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKH&CN-BTC ngày 30/12/2015 quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, đặc thù các sản phẩm nghiên cứu thường là các công nghệ, sản phẩm có tính mới; đồng thời quá trình nghiên cứu đi đến sản phẩm cuối cùng phải gắn với quá trình thử nghiệm, hiệu chỉnh để hoàn thiện nên việc đưa ra định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá đối với các sản phẩm gặp khó khăn, khó có thể áp dụng chế độ khoán chi đến sản phẩm cuối cùng. Vì vậy, đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan ban hành quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành.

4. Tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước được quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ, nhưng đối với sản phẩm hoàn thành và việc thương mại hóa sản phẩm cũng còn khó khăn, chưa có chính sách, chế tài về xử lý sản phẩm

và phân chia lợi ích đối với các sản phẩm khoa học được tạo ra từ ngân sách nhà nước khi thương mại hóa, chuyển giao công nghệ. Đề nghị Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan ban hành quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành.

5. Việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước được quy định tại Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ đang gặp phải khó khăn do các quy định này coi sản phẩm KH&CN giống như các sản phẩm thông thường (nhất là trong khâu xác định loại tài sản là sản phẩm tạo ra từ các nhiệm vụ KH&CN là sản phẩm mẫu, sản phẩm nông sản dễ hư hỏng không bảo quản lâu được, cần xử lý như thế nào). Bên cạnh đó khâu xác định khấu hao giá trị tài sản cũng rất khó xác định. Vì vậy đề nghị Bộ KH&CN có hướng dẫn về thực hiện những vấn đề này một cách cụ thể thống nhất thực hiện trên phạm vi toàn quốc.

II. TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH LUẬT KH&CN

1. Các giải pháp hoàn thiện cơ chế

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN. Đổi mới công tác lập kế hoạch và dự toán ngân sách đối với hoạt động KH&CN phù hợp với đặc thù của lĩnh vực KH&CN theo quy định hiện hành. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng, đấu thầu thực hiện nhiệm vụ KH&CN và cơ chế khoán kinh phí đến sản phẩm KH&CN cuối cùng theo kết quả đầu ra. Xây dựng cơ chế đặc thù trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN. Đổi mới cơ chế quản lý kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước. Việc xác định và phê duyệt nhiệm vụ KH&CN thực hiện thường xuyên, liên tục trong năm trên cơ sở nguồn ngân sách nhà nước dành cho việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Việc cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước thông qua Quỹ phát triển KH&CN của tỉnh.

- Đổi mới cơ chế hoạt động của các tổ chức KH&CN theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Giao quyền tự chủ cho các tổ chức KH&CN trong việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Tập trung đầu tư nguồn lực tài chính cho tổ chức KH&CN công lập để tăng cường tiềm lực, nâng cao hiệu quả hoạt động.

2. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về KH&CN

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về các nội dung, chính sách hỗ trợ của các chương trình, thông tin về kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN để các doanh nghiệp, cá nhân, đơn vị có thể dễ dàng tiếp cận và nắm bắt kịp thời.

- Cần có các cơ chế, chính sách thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, triển khai, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và sức cạnh tranh sản phẩm hàng hóa chủ lực, chất lượng cao. Trong đó, mạnh dạn thí điểm một số cơ chế, chính sách mở, có tính đột phá, thử nghiệm.

- Đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực KH&CN, nhất là các chuyên gia có trình độ chuyên môn sâu, thuộc các ngành, lĩnh vực mũi nhọn. Có chế độ đãi

ngộ xứng đáng cho các cá nhân, tập thể xuất sắc, nhằm khuyến khích các nhà khoa học, các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp tham gia nghiên cứu KH&CN. Bên cạnh đó, cần chú ý hỗ trợ chính sách để duy trì và phát triển bền vững các tổ chức trung gian của thị trường KH&CN.

- Về việc liên kết vùng trong triển khai nhiệm vụ KH&CN: Hàng năm các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ cùng phối hợp với các cơ quan Viện, Trường Đại học tổ chức các hội thảo chuyên đề để định hướng xây dựng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết có ảnh hưởng chung của toàn vùng, qua đó đề xuất đặt hàng với Bộ KH&CN.

UBND tỉnh Quảng Trị báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Tiến

PHỤ LỤC:
Danh mục Văn bản về phát triển KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
*(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC_UBND ngày / /2023
của UBND tỉnh Quảng Trị)*

TT	Ký hiệu văn bản	Nội dung văn bản	Ghi chú
	Tỉnh ủy		
1	Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/08/2020	Về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	
	HĐND tỉnh		
2	Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014	Về Phát triển KH&CN tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015 - 2020	
3	Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017	Về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025	
4	Nghị quyết số 163/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021	Quy định một số chính sách hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2026	
5	Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 14/7/2022	Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	
	UBND tỉnh		
6	Quyết định số 1583/QĐ-UBND ngày 03/9/2013	Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012 của BCH TW Đảng về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế	
7	Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 06/12/2013	Quy hoạch Phát triển KH&CN tỉnh Quảng Trị đến năm 2020	
8	Quyết định số 1644/QĐ-UBND ngày 11/9/2013	Đề án khung các nhiệm vụ bảo tồn nguồn gen tỉnh Quảng Trị thực hiện từ năm 2014-2020	
9	Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 11/9/2013	Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đo lường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;	
10	Quyết định số 26/2013/QĐ-UBND ngày 25/10/2013	Quy định quản lý hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	
11	Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 11/9/2014	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 25/7/2014 của HĐND tỉnh về Phát triển KH&CN tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015 – 2020	
12	Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 09/5/2014	Tăng cường công tác thẩm định công nghệ các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	

TT	Ký hiệu văn bản	Nội dung văn bản	Ghi chú
13	Quyết định số 2294/QĐ-UBND ngày 27/10/2014	Chương trình nâng cao năng lực quản lý đo lường cấp huyện và quản lý chất lượng, nhãn hàng hóa tại các chợ nông thôn giai đoạn 2015-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	
14	Quyết định 2446/QĐ-UBND ngày 03/11/2014	Kế hoạch áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020.	
15	Quyết định 2634/QĐ-UBND ngày 02/12/2014	Thành lập Tổ một cửa kiểm tra chất lượng về sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hóa nhập khẩu vào Khu Kinh tế Thương mại đặc biệt Lao Bảo.	
16	Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 07/11/2014	Quy chế hoạt động của Tổ liên ngành về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.	
17	Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND ngày 17/12/2014	Quy chế Giải thưởng KH&CN tỉnh Quảng Trị.	
18	Quyết định số 1987/QĐ-UBND ngày 18/9/2014	Phê duyệt danh mục dự án hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, ứng dụng tiến bộ KH&CN nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và xác lập quyền sở hữu công nghiệp năm 2014.	
19	Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 26/02/2014	Thành lập Hội đồng quản lý về hoạt động sáng kiến trên địa bàn tỉnh.	
20	Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 25/6/2015	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ.	
21	Quyết định số 1886/QĐ-UBND ngày 7/9/2015	Công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN.	
22	Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015	Ban hành về định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Trị	
23	Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND ngày 31/03/2016	Quy chế quản lý các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	
24	Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 16/12/2016	Về việc trích lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	
25	Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016	Quy định quản lý nhà nước về hoạt động sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	
26	Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 13/04/2016	Thành lập Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2016 - 2020.	
27	Quyết định số 3178/QĐ-UBND ngày 15/12/2016	Thành lập Hội đồng quản lý Quỹ phát triển khoa học và Công nghệ nhiệm kỳ 2016-2021.	
28	Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 13/04/2016	Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.	

TT	Ký hiệu văn bản	Nội dung văn bản	Ghi chú
29	Quyết định số 2838/QĐ-UBND ngày 7/11/2016	Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.	
30	Quyết định 2755/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	phê duyệt dự án đầu tư thiết bị đo lường thử nghiệm phục vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa tại Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo và trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	
31	Quyết định số 2756/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm Nghiên cứu, ứng dụng KH&CN Bắc Hướng Hóa.	
32	Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 9/3/2017	phê duyệt “Dự án Tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả công việc với trang thiết bị đèn LED đặc biệt công nghệ mới (COD) cho tàu đánh cá xa bờ tỉnh Quảng Trị” do Tổ chức Phát triển Công nghệ Công nghiệp và Năng lượng mới Nhật Bản (NEDO) tài trợ	
33	Quyết định số 2901/QĐ-UBND ngày 26/10/2017	Phê duyệt danh mục dự án hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, ứng dụng tiến bộ KH&CN, nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và xác lập quyền sở hữu công nghiệp năm 2017	
34	Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 11/7/2018	Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 31/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ ứng dụng và nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2025.	
35	Quyết định số 2677/QĐ-UBND ngày 19/11/2018	thành lập Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	
36	Quyết định số 2330/QĐ-UBND ngày 9/10/2018	Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị	
37	Kế hoạch số 3690/KH-UBND ngày 14/08/2019	Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2025	
38	Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 30/01/2019	Quy định phối hợp quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	
39	Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND ngày 08/03/2019	Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực KH&CN của Phòng Kinh tế, Kinh tế - Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Quảng Trị	
40	Quyết định 1833/QĐ-UBND ngày 19/7/2019	Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Sở KH&CN	

TT	Ký hiệu văn bản	Nội dung văn bản	Ghi chú
41	Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 26/07/2019	Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở KH&CN	
42	Kế hoạch số 5883/KH-UBND ngày 22/12/2020	Thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025 định hướng năm 2030	
43	Quyết định số 1928/QĐ-UBND ngày 20/7/2020	Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	
44	Kế hoạch số 5807/KH-UBND ngày 17/12/2020	Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ và Kế hoạch số 190-KH/TU ngày 12/8/2020 của BTV Tỉnh ủy “về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”	
45	Quyết định số 2101/QĐ-UBND ngày 03/08/2020	Thành lập Hội đồng KH&CN tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2025.	
46	Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 15/5/2020	Về việc bổ sung Kế hoạch chuyển đổi áp dụng tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 thay thế tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 đang áp dụng tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	
47	Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 26/2/2020	Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị	
48	Quyết định số 324/QĐ-UBND ngày 05/02/2021	Phê duyệt Đề án “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”	
49	Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 10/5/2022	Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Trị nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030	
50	Kế hoạch số 155/KH-UBND ngày 03/08/2022	Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Quảng Trị đến năm 2030	
51	Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 30/03/2022	Quy định hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng các kết quả KH&CN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2026.	
52	Quyết định số 828/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	Quyết định công bố Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.	
53	Quyết định số	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ	

TT	Ký hiệu văn bản	Nội dung văn bản	Ghi chú
	03/2023/QĐ-UBND ngày 10/2/2023	cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị	
54	Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 09/2/2023	Về việc giải thể Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị	
55	Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 12/04/2023	Quyết định đổi tên Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ thành Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo thuộc Sở Khoa học và Công nghệ	
56	Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 19/05/2023	Chương trình phát triển thị trường KH&CN, doanh nghiệp KH&CN tỉnh Quảng Trị đến năm 2030;	
57	Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 05/06/2023	Quyết định Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Quảng Trị;	
58	Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 05/06/2023	Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo	